

CÔNG TY CP KIM KHÍ TP HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

09 tháng Năm 2008

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	Số dư 01/01/2008	Số dư 30/09/2008
I	Tài sản ngắn hạn	281,471,966,635	751,101,500,008
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11,481,711,561	37,541,604,411
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	113,176,431,384	153,066,334,144
4	Hàng tồn kho	151,123,236,001	558,866,125,460
5	Tài sản ngắn hạn khác	5,690,587,689	1,627,435,993
II	Tài sản dài hạn	181,262,218,321	213,762,786,218
1	Các khoản phải thu dài hạn	415,480,000	415,480,000
2	Tài sản cố định	154,783,089,339	183,304,732,787
	- TSCĐ hữu hình	14,479,698,096	30,516,990,782
	- TSCĐ vô hình	112,599,396,162	112,456,603,449
	- TSCĐ thuê Tài chính	-	-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	27,703,995,081	40,331,138,556
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	26,000,000,000	30,000,000,000
5	Tài sản dài hạn khác	63,648,982	42,573,431
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	462,734,184,956	964,864,286,226
IV	Nợ phải trả	267,389,029,759	655,156,521,573
1	Nợ ngắn hạn	262,510,764,394	654,582,129,473
2	Nợ dài hạn	4,878,265,365	574,392,100
V	Vốn chủ sở hữu	195,345,155,197	309,707,764,653
1	Vốn chủ sở hữu	194,529,575,874	308,518,024,797
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	158,000,000,000	210,000,000,000

	- Thặng dư vốn cổ phần	-	37,285,230,000
	- Cổ phiếu quỹ	-	-
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	92,208,368
	- Các quỹ	6,204,490,544	17,672,016,143
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	30,325,085,330	43,468,570,286
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	815,579,323	1,189,739,856
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	815,579,323	1,189,739,856
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	462,734,184,956	964,864,286,226

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Quý 3/2008	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,027,385,279,394	3,951,596,422,150
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	748,661,229	863,012,538
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,026,636,618,165	3,950,733,409,612
4	Giá vốn hàng bán	986,830,951,772	3,815,454,562,806
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	39,805,666,393	135,278,846,806
6	Doanh thu hoạt động tài chính	5,039,856,401	23,660,476,559
7	Chi phí tài chính	10,378,451,860	41,044,901,948
8	Chi phí bán hàng	10,048,872,170	32,706,201,481
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,329,206,729	11,700,785,050
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	21,088,992,035	73,487,434,886
11	Thu nhập khác	840,595,061	1,739,523,184
12	Chi phí khác	-	1,935,875
13	Lợi nhuận khác	840,595,061	1,737,587,309
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21,929,587,096	75,225,022,195
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3,070,142,193	10,531,503,107
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18,859,444,903	64,693,519,088
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	898	3,081

18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		
----	--------------------------	--	--

Lập biểu

Kế toán trưởng

TP Hồ Chí Minh, ngày 17/10/2008
Tổng Giám đốc

